|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / -GDTX | *………, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết năm học 2024 – 2025**

**I. Đặc điểm tình hình**

1. Đặc điểm tình hình

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

**II. Công tác tổ chức, nhân sự và tình hình học viên**

1. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm: giám đốc, các phó giám đốc; các phòng chức năng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ; lớp học; giáo viên; nhân viên,…

2. Tình hình học viên các chương trình giáo dục (so với chỉ tiêu tuyển sinh, biến động sĩ số, chuyển trường, bỏ học,…)

**III. Kết quả tổ chức thực hiện chương trình GDTX cấp THPT**

1. Việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, hoạt động giảng dạy, học tập

2. Việc xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

3. Việc thực hiện các hoạt động giáo dục; môn học tự chọn.

- Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp.

- Nội dung giáo dục địa phương.

- Môn học tự chọn.

4. Việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực, việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phù hợp đối tượng học viên và giúp phát triển năng lực, phẩm chất học viên GDTX.

5. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình GDTX cấp THPT.

a) Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

- Về sách giáo khoa và tải liệu học tập.

- Phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành.

- Thiết bị dạy học tối thiểu.

b) Về đội ngũ CBQL, giáo viên.

- Rà soát đội ngũ giáo viên (Tổng số giáo viên, trong đó gồm: giáo viên biên chế, giáo viên hợp đồng, thừa thiếu giáo viên...).

- Việc tham gia tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV hàng năm để thực hiện giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT (số cuộc tập huấn, tỉ lệ % số CBQL, GV được tập huấn).

6. Tổ chức lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa (SGK)

7. Công tác tổ chức phụ đạo học viên

8. Công tác tổ chức ôn tập cho học viên cuối cấp

9. Công tác tổ chức bồi dưỡng học viên giỏi

10. Công tác tổ chức thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi

**IV. Kết quả tổ chức thực hiện chương trình GDTX cấp THCS (nếu có)**

**V. Kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT (quy định đánh giá học viên)**

1. Việc chỉ đạo thực hiện các quy định đến các giáo viên, học viên và phụ huynh

2. Việc tập huấn công tác kiểm tra, đánh giá

3. Việc đổi mới các hình thức tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ các môn học

4. Công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện

5. Công tác đánh giá học viên khuyết tật

5. Kết quả rèn luyện và học tập (đính kèm phụ lục):

*(Số học viên Giỏi, số học viên Xuất sắc, Số học viên có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập,…)*

**VI. Công tác đa dạng hóa hoạt động**

1. Kết quả phối hợp dạy văn hóa cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có)

2. Kết quả tổ chức liên liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (nếu có)

3. Kết quả tổ chức thực hiện chương trình xóa mù chữ (nếu có)

4. Kết quả triển khai Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ *(*Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT*)*

5. Kết quả tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác *(Ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng giáo viên,…*

6. Công tác xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng

**VII. Công tác khác**

1. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị cơ sở và trong các hoạt động GDTX

2. Công tác tự kiểm tra sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục đối với Trung tâm, hoạt động thư viện (đính kèm biên bản tự kiểm tra)

3. Công tác truyền thông về GDTX, HTSĐ và xây dựng XHHT

**VIII. Kiến nghị, đề xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT;  - Lưu: VT( ). | **GIÁM ĐỐC** |